TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị Bé N, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số nhà 335, Tổ 15, ấp Trung, xã M, H. Chợ Mới, An Giang.

Bị đơn: Trần Nhựt L, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 34, Khóm 4, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bé N và anh Trần Nhựt L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/6/2013. Hiện con chung đang sống với anh Linh. Khi ly hôn chị Bé N và anh L thống nhất giao con chung cho anh Linh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị Bé N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bé N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Bé N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Bé N lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Bé Năm.

Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Bé N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: chị Bé N và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bé N tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005338 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Trần Thị Bé N còn được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Nhựt L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã M, H. Chợ Mới, An Giang; (số 50/2012, quyển số 02/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ